

Số: 232 /QĐ-CTY

Bình Phú, ngày 17 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc ban hành Quy chế trả lương đối với người lao động

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN  
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 6**

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Biên bản Hội nghị người lao động góp ý kiến xây dựng Quy chế trả lương đối với người lao động của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 6 ngày 17 tháng 10 năm 2025,

**QUYẾT ĐỊNH:**

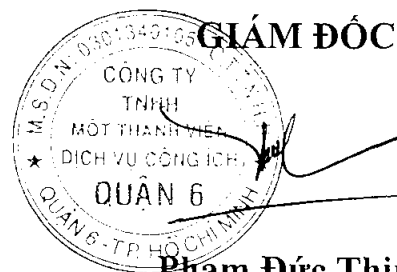
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế trả lương đối với người lao động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích Quận 6.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giao Trưởng phòng Quản trị nhân sự, Kế toán trưởng Công ty và Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty triển khai thực hiện quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Hội đồng thành viên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Kiểm soát viên;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị phụ thuộc;
- Lưu: VP.





## QUY CHẾ

### TRẢ LƯƠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 232/QĐ-CTY ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 6)

#### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

1.1. Quy chế này quy định việc trả lương, phụ cấp và các khoản hỗ trợ khác cho người lao động đang làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích Quận 6 (gọi tắt là Công ty).

1.2. Đối tượng áp dụng quy chế: Người lao động đang làm việc toàn thời gian theo hợp đồng lao động. Riêng tiền lương của người quản lý doanh nghiệp thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng của người quản lý doanh nghiệp.

##### Điều 2. Mục đích, yêu cầu:

###### 2.1. Mục đích:

- Quy chế được xây dựng nhằm giúp cho việc thanh toán lương được minh bạch, rõ ràng, hợp lý và đảm bảo quyền lợi cho người lao động;
- Nhằm khuyến khích người lao động làm việc, hoàn thành tốt công việc được giao góp phần thúc đẩy công ty ngày càng phát triển;
- Đảm bảo đời sống cho người lao động yên tâm công tác đáp ứng được mức sống cơ bản cho từng người lao động công ty;
- Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật lao động về tiền lương, thưởng và các chế độ cho người lao động.

###### 2.2. Yêu cầu:

- Sản phẩm lao động mang tính tập thể không đòi hỏi trình độ chuyên môn cao. Tạo sự hợp lý giữa các thành viên trong tập thể lao động và bộ phận lao động;
- Đảm bảo tái sản xuất lao động;
- Nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động của công ty;
- Đảm bảo cách tính đơn giản, cụ thể rõ ràng, dễ hiểu.

### **Điều 3. Nguyên tắc phân phối và sử dụng quỹ tiền lương**

3.1. Công ty xây dựng quy chế trả lương theo vị trí, chức danh công việc, bảo đảm đúng quy định pháp luật, dân chủ, công khai. Mức tiền lương, thưởng và phụ cấp hỗ trợ sẽ theo kết quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty và mức độ đóng góp của người lao động theo nguyên tắc làm công việc gì, chức danh gì hưởng lương theo công việc, chức danh tương ứng. Khi thay đổi công việc, thay đổi chức vụ thì hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới.

3.2. Khi kết quả sản xuất kinh doanh tăng lên thì tiền lương, thưởng, phụ cấp của người lao động tăng theo hiệu quả thực tế phù hợp với Quỹ tiền lương thực hiện được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

3.3. Đối với lao động trực tiếp thuộc các bộ phận được tính theo ngày công tham góp, chất lượng, hiệu quả lao động của mỗi người và việc chấp hành nội qui lao động.

3.4. Đảm bảo trong một sản phẩm được thực hiện với năng suất lao động như nhau không có chênh lệch quá lớn giữa người lao động có mức lương cao nhất và thấp nhất cùng làm sản phẩm đó.

3.5. Quỹ tiền lương dùng để trả lương cho người lao động làm việc tại Công ty không sử dụng quỹ lương vào mục đích khác. Tiền lương được trả trực tiếp, đầy đủ, đúng thời hạn và đúng theo quỹ lương thực hiện hằng năm được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

### **Điều 4. Phân loại lương:**

4.1. Lương chính: Là mức lương được trả cho người lao động làm việc theo thời gian làm việc thực tế trong tháng đảm bảo cao hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định hiện hành.

4.2. Lương đóng bảo hiểm xã hội: Là mức tiền lương và phụ cấp lương theo quy định.

4.3. Lương thời gian: Là hình thức trả lương cho người lao động, căn cứ ngày làm việc thực tế của tháng.

4.4. Lương khoán: Là hình thức trả lương cho người lao động theo khối lượng và chất lượng công việc phải hoàn thành.

4.5. Lương thử việc: Người lao động hưởng 85% lương của công việc được giao trong thời gian thử việc.

4.6. Tiền lương làm thêm giờ: Người lao động làm thêm ngoài giờ được trả lương làm thêm giờ theo Điều 98 Bộ luật Lao động và mức lương chính quy định tại Điều 6 Quy chế này (ngày công tính theo ngày công thực tế của tháng).

**Điều 5. Cách tính lương:**

- Việc tính toán lương dựa trên nguyên tắc: Chính xác về số liệu, đảm bảo thời gian trả lương cho người lao động đúng theo quy định.

- Căn cứ để tính lương: Dựa vào thời gian làm việc thực tế trên bảng chấm công hằng tháng.

**Chương II**

**TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN HỖ TRỢ**

Tiền lương và các khoản hỗ trợ áp dụng cho các phòng chuyên môn và các đơn vị phụ thuộc (Phòng Quản trị nhân sự, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kế hoạch kỹ thuật, Trợ lý Hội đồng thành viên, Đội Vệ sinh môi trường, Đội Duy tu, Đội Quản lý cây xanh, Phân xưởng sửa chữa cơ khí) từ nguồn quỹ tiền lương kế hoạch hằng tháng và quỹ tiền lương dự phòng từ năm trước chuyển sang (nếu có).

**Điều 6. Bảng lương áp dụng cho từng bộ phận làm cơ sở đóng BHXH:**

Công ty xây dựng bảng lương được tính theo thời gian làm việc như sau:

**6.1. Bảng lương áp dụng đối với Đội Vệ sinh môi trường:**

6.1.1 Bảng lương áp dụng cho Ban Chỉ huy đội:

Đơn vị: đồng/tháng

VỊ TRÍ CÔNG VIỆC	Bậc lương					
	I	II	III	IV	V	VI
<b>1. Đội trưởng:</b>						
Mức lương	9.300.000	9.765.000	10.254.000	10.767.000	11.306.000	11.872.000
<b>2. Đội phó:</b>						
Mức lương	9.100.000	9.555.000	10.033.000	10.535.000	11.062.000	11.616.000

6.1.2 Bảng lương áp dụng cho tổ trưởng, tổ phó, nhân viên giám sát và công nhân:

Đơn vị: đồng/tháng

VỊ TRÍ CÔNG VIỆC	Bậc lương				
	I	II	III	IV	V
<b>Tổ trưởng, tổ phó, nhân viên giám sát và công nhân</b>					
Mức lương	9.000.000	9.450.000	9.923.000	10.420.000	10.941.000

## 6.2. Bảng lương áp dụng đối với Đội Duy tu:

### 6.2.1 Bảng lương áp dụng cho Ban Chỉ huy đội:

Đơn vị: đồng/tháng

VỊ TRÍ CÔNG VIỆC	Bậc lương					
	I	II	III	IV	V	VI
<b>1. Đội trưởng</b>						
Mức lương	9.100.000	9.555.000	10.033.000	10.535.000	11.062.000	11.616.000
<b>2. Đội phó</b>						
Mức lương	9.000.000	9.450.000	9.923.000	10.420.000	10.941.000	11.489.000

6.2.2 Bảng lương áp dụng cho tổ trưởng, tổ phó, nhân viên văn phòng đội và công nhân:

Đơn vị: đồng/tháng

VỊ TRÍ CÔNG VIỆC	Bậc lương				
	I	II	III	IV	V
<b>Tổ trưởng, tổ phó, nhân viên văn phòng đội và công nhân</b>					
Mức lương	8.900.000	9.345.000	9.813.000	10.304.000	10.820.000

## 6.3. Bảng lương áp dụng đối với Đội Quản lý cây xanh:

### 6.3.1 Bảng lương áp dụng cho Ban chỉ huy đội:

Đơn vị: đồng/tháng

VỊ TRÍ CÔNG VIỆC	Bậc lương					
	I	II	III	IV	V	VI
<b>1. Đội trưởng</b>						
Mức lương	8.600.000	9.030.000	9.482.000	9.957.000	10.455.000	10.978.000
<b>2. Đội phó</b>						
Mức lương	8.400.000	8.820.000	9.261.000	9.725.000	10.212.000	10.723.000

6.3.2 Bảng lương áp dụng cho tổ trưởng, tổ phó và công nhân:

Đơn vị: đồng/tháng

VỊ TRÍ CÔNG VIỆC	Bậc lương				
	I	II	III	IV	V
<b>Tổ trưởng, tổ phó và công nhân:</b>					
Mức lương	8.400.000	8.820.000	9.261.000	9.725.000	10.212.000

#### 6.4. Bảng lương áp dụng đối với Phân xưởng sửa chữa:

##### 6.4.1 Bảng lương áp dụng cho Trưởng phân xưởng:

Đơn vị: đồng/tháng

VỊ TRÍ CÔNG VIỆC	Bậc lương					
	I	II	III	IV	V	VI
<b>Trưởng phân xưởng</b>						
Mức lương	8.600.000	9.030.000	9.482.000	9.957.000	10.455.000	10.978.000

##### 6.4.2 Bảng lương áp dụng cho công nhân tay nghề: thợ máy, thợ hàn, thợ đồng, thợ điện,....:

Đơn vị: đồng/tháng

VỊ TRÍ CÔNG VIỆC	Bậc lương				
	I	II	III	IV	V
<b>1. Thợ máy, thợ hàn, thợ đồng, thợ điện</b>					
Mức lương	8.600.000	9.030.000	9.482.000	9.957.000	10.455.000
<b>2. Công nhân</b>					
Mức lương	8.400.000	8.820.000	9.261.000	9.725.000	10.212.000

#### 6.5. Bảng lương áp dụng đối với công nhân lái và vận hành các loại xe chuyên dùng:

Đơn vị: đồng/tháng

VỊ TRÍ CÔNG VIỆC	Bậc lương				
	I	II	III	IV	V
<b>1. Công nhân lái xe ép, xe tải dưới 3,5 tấn</b>					
Mức lương	9.000.000	9.450.000	9.923.000	10.420.000	10.941.000
<b>2. Công nhân lái xe ô tô chở bùn, xe quét đường, xe container, xe ép, xe tải trên 7,5 tấn (bằng lái hạng D, E)</b>					
Mức lương	9.200.000	9.660.000	10.143.000	10.651.000	11.184.000
<b>3. Công nhân lái xe bồn, xe cầu</b>					
Mức lương	8.700.000	9.135.000	9.592.000	10.072.000	10.576.000

## 6.6. Bảng lương áp dụng đối với các phòng chuyên môn:

### 6.6.1 Bảng lương áp dụng cho Trưởng phòng, Phó trưởng phòng:

Đơn vị: đồng/tháng

CHỨC DANH/VỊ TRÍ CÔNG VIỆC	Bậc lương					
	I	II	III	IV	V	VI
<b>1. Trưởng phòng</b>						
Mức lương	9.100.000	9.555.000	10.033.000	10.535.000	11.062.000	11.616.000
<b>2. Phó trưởng phòng</b>						
Mức lương	9.000.000	9.450.000	9.923.000	10.420.000	10.941.000	11.489.000

### 6.6.2 Bảng lương áp dụng cho nhân viên các phòng chuyên môn:

Đơn vị: đồng/tháng

CHỨC DANH/VỊ TRÍ CÔNG VIỆC	Bậc lương					
	I	II	III	IV	V	VI
<b>1. Nhân viên các phòng chuyên môn</b>						
Mức lương	8.800.000	9.240.000	9.702.000	10.188.000	10.698.000	11.233.000
<b>2. Nhân viên lái xe, thủ quỹ</b>						
Mức lương	8.500.000	8.925.000	9.372.000	9.841.000	10.334.000	10.851.000

### 6.7. Bảng lương áp dụng đối với bảo vệ công ty:

Đơn vị: đồng/tháng

VỊ TRÍ CÔNG VIỆC	BẬC LƯƠNG				
	I	II	III	IV	V
<b>1. Bảo vệ Văn phòng công ty</b>					
Mức lương	7.400.000	7.770.000	8.159.000	8.567.000	8.996.000
<b>2. Bảo vệ Đội Duy tu</b>					
Mức lương	5.600.000	5.880.000	6.174.000	6.483.000	6.808.000

### 7. Mức lương hằng tháng chi trả cho Trợ lý Hội đồng thành viên:

Đơn vị: đồng/tháng

VỊ TRÍ CÔNG VIỆC	Trợ lý Hội đồng thành viên
Mức lương	14.000.000 đồng/tháng

## **Điều 7. Các khoản hỗ trợ và chế độ ưu đãi:**

7.1. Hỗ trợ tiền ăn giữa ca:

Mức hỗ trợ tiền ăn giữa ca cho NLD theo quy định hiện hành.

7.2. Hỗ trợ tiền xăng xe 500.000 đồng/tháng cho người lao động (không áp dụng đối với Bảo vệ Văn phòng Công ty, Bảo vệ Đội Duy tu).

7.3. Hỗ trợ tiền điện thoại 500.000 đồng/tháng cho người lao động (không áp dụng đối với Bảo vệ Đội Duy tu).

7.4. Chế độ ưu đãi:

- Do nhu cầu cần tuyển dụng mới và khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với doanh nghiệp trong suốt thời gian thực hiện gói thầu thì ngoài tiền lương và các khoản hỗ trợ khác, công ty sẽ hỗ trợ thêm 800.000 đồng/tháng cho nhân viên có bằng tốt nghiệp Kỹ sư chuyên ngành hoa viên, cây xanh, Kỹ sư chuyên ngành vệ sinh môi trường, Kỹ sư chuyên ngành duy tu thoát nước.

- Trường hợp người lao động là nhân viên có bằng tốt nghiệp Kỹ sư xây dựng, Kỹ sư chuyên ngành duy tu thoát nước công tác ở các đội sản xuất trực tiếp công ty sẽ hỗ trợ thêm 500.000 đồng/tháng.

- Khi có nhu cầu Công ty sẽ ký Hợp đồng thuê lao động có chuyên môn, kỹ thuật cao để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

## **Chương III**

### **TIỀN LƯƠNG ÁP DỤNG ĐỐI VỚI ĐỘI QUẢN LÝ NHÀ VÀ BẢO VỆ CHUNG CƯ 243 TÂN HÒA ĐÔNG**

#### **Điều 8. Bảng lương áp dụng đối với Đội Quản lý nhà.**

Nguồn chi lương cho Đội Quản lý nhà: từ tiền thu cho thuê nhà được Ủy ban nhân dân Thành phố đang tạm giao cho công ty quản lý, giữ hộ.

8.1 Bảng lương áp dụng cho Ban chỉ huy đội:

Đơn vị: đồng/tháng

VỊ TRÍ CÔNG VIỆC	Bậc lương					
	I	II	III	IV	V	VI
<b>1. Đội trưởng</b>						
Mức lương	8.600.000	9.030.000	9.482.000	9.957.000	10.455.000	10.978.000
<b>2. Đội phó</b>						
Mức lương	8.400.000	8.820.000	9.261.000	9.725.000	10.212.000	10.723.000

8.2 Bảng lương áp dụng cho nhân viên Đội Quản lý nhà:

Đơn vị: đồng/tháng

VỊ TRÍ CÔNG VIỆC	Bậc lương				
	I	II	III	IV	V
Mức lương	8.400.000	8.820.000	9.261.000	9.725.000	10.212.000

**Điều 9. Bảo vệ chung cư 243 Tân Hòa Đông:**

Nguồn chi lương cho Bảo vệ chung cư: từ tiền thu cho thuê tầng hầm giữ xe chung cư 243 Tân Hòa Đông

Đơn vị: đồng/tháng

VỊ TRÍ CÔNG VIỆC	BẬC LƯƠNG				
	I	II	III	IV	V
Mức lương	6.000.000	6.300.000	6.615.000	6.950.000	7.300.000

**Chương IV**

**PHỤ CẤP VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ TRẢ LƯƠNG VÀ NÂNG BẬC LƯƠNG**

**Điều 10. Các khoản phụ cấp được hưởng theo lương phải đóng BHXH:**

Phụ cấp giữ chức vụ/chức danh: Mức phụ cấp bằng hệ số phụ cấp nhân với mức lương tối thiểu vùng hiện hành.

CHỨC VỤ/CHỨC DANH	HỆ SỐ PHỤ CẤP
<b>1. Phụ cấp chức vụ</b>	
- Trưởng phòng	0,25
- Phó trưởng phòng	0,19
- Đội trưởng (áp dụng đối với các đội có số lao động > 45 người)	0,17
- Đội trưởng, Trưởng phân xưởng sửa chữa (áp dụng đối với các đội có số lao động < 45 người)	0,16
- Đội phó	0,14
- Tổ trưởng ở các đội, Giám sát viên (công nhân giám sát).	0,10
- Tổ phó ở các đội, Tổ trưởng Tổ vận hành cầu, Tổ trưởng Tổ xe (Trạm trung chuyển rác Bà Lài)	0,05
<b>2. Phụ cấp trách nhiệm</b>	
- Nhân viên: Thủ quỹ, lái xe văn phòng, thu tiền rác	0,05

### **Điều 11. Cách phân phối, thời hạn và hình thức trả lương:**

- Hằng tháng công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động gồm tiền lương, phụ cấp và các khoản bổ sung khác được ghi trong hợp đồng lao động theo ngày công thực tế trên cơ sở bảng chấm công và nhận xét của lãnh đạo phòng ban để tổng hợp tính lương cho người lao động.

- Thời hạn trả lương sẽ được áp dụng 2 lần trong tháng:

+ Lần 1 (tạm ứng lương đầu kỳ 3.000.000 đồng): từ ngày 10 đến ngày 12 hằng tháng;

+ Lần 2 (chi trả lương cuối kỳ): từ ngày 28 đến ngày 30 (hoặc ngày 31) hằng tháng.

- Hình thức trả lương: Tiền mặt hoặc trả lương qua tài khoản cá nhân của NLD được mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank)

- Trường hợp do thôi việc, bị mất việc làm mà chưa nghỉ hằng năm hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm thì được thanh toán tiền lương cho những ngày chưa nghỉ.

### **Điều 12. Trả lương cho người lao động thử việc học nghề và hỗ trợ học phí đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.**

- Trong thời gian thử việc người lao động được trả 85% mức lương theo công việc được giao.

- Khi có những công việc hoặc chức danh đòi hỏi cán bộ, công nhân viên phải đi học để đáp ứng điều kiện làm công việc hoặc chức danh đó, thì học phí đó sẽ do công ty sẽ chi trả. Mức học phí sẽ theo hoá đơn, chứng từ thực tế từng khoá học.

- Người lao động được công ty cử đi học, trong thời gian đi học được hưởng nguyên lương và được đóng tiền học phí toàn phần hoặc một phần học phí. Sau khi hoàn tất khóa học nếu người lao động tự ý nghỉ việc phải bồi thường toàn bộ chi phí tiền học, tiền lương trong những ngày công ty cử đi học. Đối với người lao động thời gian học dưới 3 năm phải cam kết sau khi hoàn tất khóa học tiếp tục làm việc cho công ty 5 năm; thời gian học từ 3 năm trở lên phải cam kết sau khi hoàn tất khóa học tiếp tục làm việc cho công ty 10 năm.

### **Điều 13. Nâng bậc lương:**

- Trong quá trình làm việc người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm Nội quy lao động, không bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách bằng văn bản trở lên sẽ được xét nâng bậc lương theo đúng niên hạn:

- Người lao động làm việc đủ 4 (bốn) năm tính từ thời điểm tuyển dụng (ký Hợp đồng lao động) được nâng 1 bậc lương.

- Thời gian hợp xét nâng lương theo từng quý và đúng theo bảng lương, phụ cấp được quy định tại Điều 6, Điều 8, Điều 9 của Quy chế này.

- Chỉ nâng lương trước hạn cho người lao động khi có quyết định công nhận sáng kiến cấp thành phố.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 14.** Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành. Trong quá trình thực hiện Quy chế này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định của Nhà nước và tình hình thực tế của Công ty. Trong mọi trường hợp chưa quy định trong quy chế này sẽ thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành./.